



ARCHIMEDES

HƯỚNG DẪN HỌC

TIẾNG VIỆT

LỚP

1

Quyển 3





TUẦN 19 - TIẾT 2

Bài 1. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

- a. khảo bào hoa nào sáo hảo chào
 b. sau cháu bấu sáu búa màu thau

Bài 2. Điền tiếng có chứa âm **qu** vào chỗ trống:

bánh _____ _____ tặng _____ cam
 yêu _____ cái _____ _____ mển

Bài 3. Nối:

Lời chào cao hơn	rất hay.
Hôm qua, mẹ em	được sơn màu xanh.
Bố em thổi sáo	mâm cổ.
Lớp học của bé	nấu canh rau ngọt.

Bài 4. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- ao :	
- au :	

Bài 5. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Nằm rười mặt đất ảm thấp, Quả Sồi ao ước được ở trên cao ngắm trăng sao, sông lúi. Nó nhờ Cây Sồi đưa lên cành cao. Cây Sồi bảo:

- Hãy tự mọc để nhanh lên rồi cháu sẽ chở thành một cây cao như bác.

Sửa lỗi:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 19 - TIẾT 3

Bài 1. Điền **ang** hay **ac**?

cây b_____

buổi s_____

rộn r_____

hợp t_____

màu v_____

t_____ phẩm

Bài 2. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

a. mạng bàng sáng tạnh rặng cảng trang

b. các rác lạc thác gác than bác

Bài 3. Điền **ch** hay **tr**?

câu _____ uyện

_____ uyện cảnh

cuộn _____

_____ ạng nguyên

bức _____ anh

_____ ông ngóng

Bài 4. Nói:

Sáng nào

lãnh tụ vĩ đại.

Bác Hồ là

đang gặt lúa.

Các bác nông dân

mẹ cũng gánh rau ra chợ.

Mùa xuân sang

xua tan giá lạnh.

Bài 5. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- ang :																				
- ac :																				

Bài 6. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

gà con / chú / đôi mắt / sáng ngời / đen / có / . /



PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 19

Bài 1. Đọc thầm:

Bà và cháu

Mẹ mang về cho Diệu Thu một quyển sách. Mẹ nói:

- Khi con còn nhỏ, bà thường đọc sách và kể chuyện cho con nghe. Bây giờ con đã lớn, con đã biết đọc, biết viết. Con hãy đọc sách cho bà nghe.

Diệu Thu chạy đến bên bà:

- Bà ngồi xuống đây, cháu đọc truyện cho bà nghe ạ!

(Theo Ngôi Sao Xanh)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- uyên :	- ông :

2. Mẹ mang gì về cho Diệu Thu?

- a. một quyển sách
- b. một quyển vở
- c. một quyển sách và một quyển vở

3. Khi Diệu Thu còn nhỏ, bà thường làm gì?

- a. Bà kể chuyện cổ tích cho Diệu Thu nghe.
- b. Bà đọc sách và kể chuyện cho Diệu Thu nghe.
- c. Bà thường hát ru Diệu Thu ngủ.

4. Nghe lời mẹ, Diệu Thu đã làm gì?

- a. viết cho bà xem
- b. đọc truyện cho bà nghe
- c. kể chuyện cho bà nghe

5. Diệu Thu là một cô bé như thế nào?

- a. Diệu Thu là một cô bé ngoan ngoãn, vâng lời.
- b. Diệu Thu rất yêu quý bà.
- c. Cả hai ý a và b.

TUẦN 20 - TIẾT 1

Bài 1. Điền vào chỗ trống:

a. an hay **at**?

bài h_____

bãi c_____

b_____ghế

t_____học

m_____mẻ

b_____cơm

b. anh hay **ach**?

s_____sẽ

bức tr_____

củ h_____

túi x_____

phụ tr_____

long l_____

Bài 2. Điền **g** hay **gh**?

gập _____ềnh

_____ác xếp

_____ây gò

dưa _____óp

dập _____im

_____i bài

Bài 3. Viết 1 tiếng với mỗi vần sau:

- an:										- at:									
- ang:										- âng:									

Bài 4. Gạch dưới các tiếng có vần **an, at**:

- Em thuộc nhiều bài hát.

- Chị Lan đan len rất khéo.

- Mẹ em bán hàng ở siêu thị.

- Bé rửa bát cho sạch sẽ.

Bài 5. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- an:																		
- at:																		

Bài 6. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại

cánh đồng / rộng / lúa / bát ngát / . /

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 20 - TIẾT 2

Bài 1. Điền **d** hay **gi**?

- Thầy ____áo ____ạy học.
- ____àn thiên lí nở hoa vàng tươi trước sân.
- Quê em có nghề ____ã ____ò.
- Cuối tuần, cả nhà em đi xem biểu ____iến xiếc.

Bài 2. Điền **dấu hỏi** hay **dấu ngã** vào những chữ in đậm?

- Bản làng yên **tin**h quá.
- Nam là một học sinh **gi**oi trong lớp em.

Bài 3. Điền vào chỗ trống:

a. **g** hay **gh**?

cái ____ế ____i nhớ ____ốc cây nhà ____a
 củ ____ừng ____im giấy đóng ____óp ____é thăm

b. **ng** hay **ngh**?

Thỏ và Rùa thi chạy. Chạy được một đoạn, Thỏ ____ĩ: ta
 ____ỉ đã, Rùa chậm lắm. Thỏ ____ả lưng bên gốc cây và nhắm
 mắt lại. Một lúc, Thỏ đã ____áy khò khò.

Bài 4. Gạch dưới những chữ viết sai rồi sửa lại:

Bé ngủ ngon quoa **Sửa lỗi:** _____
 Đây cả dắc chưa _____
 Cái võng thương bé _____
 Thức hoày đưa đưa. _____

TUẦN 20 - TIẾT 3

Bài 1. Điền **ư** hay **ơ**?

- trò chơi c_____ cờ
- lúa chín vàng _____
- cánh b_____ đập dờn
- giàn m_____ bên bờ ao

Bài 2. Điền **c** hay **k**?

- củ _____
- _____éo co
- thối _____
- diễn _____
- _____ính mắt
- đóng _____

Bài 3. Viết câu với mỗi từ sau:

- chăm chỉ:	
- học sinh:	

Bài 4. Gạch dưới những chữ viết sai rồi sửa lại:

Quê em

Bên này là lúi uy nghiêm
 Bên kia là cánh đồng liền chân mây
 Xóm nàng xanh mát bóng cây
 Xông xa trắng cánh cò bay nưng trời.
 (Trần Đăng Khoa)

Sửa lỗi:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 5. Viết câu có tiếng chứa vần **anh**:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 20

Bài 1. Đọc thầm:

Thương mẹ

Đón con từ lớp trở về,
 Bão xô nghiêng ngã bến bể núi non.
 Áo ni lông nhỏ nhường con,
 Ráo khô, ấm áp bon bon tận nhà.
 Bây giờ con mới nhận ra,
 Gió mưa một mẹ ướt nhoà tấm thân...

(Vương Trọng)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ao:										- oa:									
-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Viết tiếng ngoài bài có vần:

- ao:										- oa:									
-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Đón con từ lớp trở về, gặp mưa bão mẹ đã nhường con cái gì?

- a. cái ô che mưa b. cái nón đội đầu c. áo ni lông nhỏ

4. Ai là người được khô ráo và ấm áp?

- a. người mẹ b. người con c. cả hai mẹ con

5. Qua việc làm của mẹ, con đã nhận ra điều gì?

- a. Mẹ đón con rất đúng giờ.
 b. Mẹ rất chiều chuộng con.
 c. Mẹ đã nhường nhịn, hi sinh vì con cái.

6. Viết câu ngoài bài có tiếng chứa mỗi vần sau:

- ao:									
- oa:									



Bài 2. Điền **l** hay **n**?

___uyện đọc ___ưng còng cá ___ực
___ém bóng ___òng mẹ ___ước suối

Bài 3. Điền **uôi** hay **ươi** và thêm dấu thanh thích hợp:

lò s___ dòng s___ b___ đào
t___ cây t___ thơ c___ cùng

Bài 4. Điền **an** hay **at** và thêm dấu thanh thích hợp:

ca h___ gió m___ đ___ chim
thợ h___ th___ đá nhút nh___

Bài 5. Điền **r**, **d** hay **gi**?

- Bé chơi nhảy ___ây.
- Thầy ___áo ___ảng bài.
- Mẹ ___án bánh ___òn tan.
- Con ___ó thổi qua mát rượi:
- ___ì Thu cho em quà bánh.
- Bếp lửa cháy đỏ ___ực.

Bài 6. Điền tiếng chứa vần **ua**, **ang** vào chỗ trống cho phù hợp:

Con _____ tám cẳng hai càng
Chẳng đi mà lại bò _____ cả ngày.

Bài 7. Viết câu chứa tiếng có vần **ong**:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 8. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

như / Thái Sơn / công / núi / cha / . /

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 21 - TIẾT 3

Bài 1. Điền **c, k** hay **q**?

___on gái

___uyễn sách

mừng ___uýnh

___ủa chung

___ẹp tóc

quả ___uất

Bài 2. Điền **chuyện** hay **truyện**?

kể _____

quyển _____

nói _____

đọc _____

_____ cổ tích

phim _____

Bài 3. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Bóng mây

Hôm lay chời nắng như nung,
 Mẹ em đi cái phơi nung cả ngày.
 Ước gì em hóa thành mây,
 Em tre cho mẹ xuất ngày bóng râm.

(Theo Thanh Hào)

Sửa lỗi:

Bài 4. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- ươn:

- ương:

Bài 5. Viết câu với mỗi từ sau:

- vườn hoa:

- giọt sương:

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 21

Bài 1. Đọc thầm:

Xương rồng nở hoa

Cây xương rồng có hình ba cạnh, không có lá. Chúng mọc sát vào nhau, trông xa giống như một bờ rào được dựng bằng đá xanh xám. Thân xương rồng chẳng khác gì những lưỡi dao mòn vẹt không đều tạo thành đường lượn gồ ghề.

Ở đỉnh những đường lượn ấy đâm ra một chùm gai nhọn, ngắn. Thế mà nó lại nở những đốm hoa vàng thật đẹp. Ngỡ như đây là một thũ vàng trang sức của một nàng tiên từ trên trời, đem qua đã bí mật rắc xuống. Tôi ngắm nhìn một cách sung sướng những bông hoa lạ lùng, vàng rực.

(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Cây xương rồng có gì lạ?

- a. có lá màu xanh xám pha vàng tươi
- b. có những chùm gai màu vàng tươi
- c. có hình ba cạnh, không có lá

2. Hoa xương rồng có gì đẹp?

- a. có những đường lượn gồ ghề, lạ mắt
- b. có màu vàng rực như màu của vàng trang sức
- c. có hình thù như những lưỡi dao mòn vẹt không đều

3. Bài văn nói lên điều gì?

- a. vẻ đẹp của gai xương rồng
- b. vẻ đẹp của tất cả các loài cây
- c. vẻ đẹp của cây và hoa xương rồng

TUẦN 22 - TIẾT 2

Bài 1. Điền vào chỗ trống:

a. s hay x?

___ách túi ___ai quả ___ăng dầu ___inh ___ấn
cặp ___ách ___ai bảo ___ăn bắn ___oắn thùng

b. d, r hay gi?

___ộn răng cái ___ường ___au muống
nhảy ___ây ___ững cảm con ___ùa

c. g hay gh?

___ép cây ___ói bánh ___ửi thư ___ột gù
viên ___ạch ___õ cửa ___ì ta ___ế ___õ

d. ng hay ngh?

- Mẹ bẻ ___ô trên rẫy. - Con ___é đang gặm cỏ.
- Bà ru bé ___ủ say. - ___ỉ lễ, bố cho cả nhà đi hồ Ba Bể.
- Chị đưa bé đi qua ___ã tư. - Cô ___a là ___ệ sĩ.

Bài 2. Điền **oai** hay **oay**?

th___ thoải gió x___ x___ tròn
t___ nguyện l___ hoay ng___ giao

Bài 3. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- oai:																			
- oay:																			

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 22

Bài 1. Đọc thầm:

Tây Nguyên giàu đẹp

Tây Nguyên đẹp lắm. Mùa xuân và mùa thu ở đây trời mát dịu, hương rừng thoang thoảng đưa. Bầu trời trong xanh, tuyệt đẹp. Bên bờ suối, những khóm hoa đủ màu sắc đua nở.

Rừng Tây Nguyên còn là quê hương của nhiều giống thú quý và hiếm: cọp, voi, trâu rừng, tê giác, nai, hươu sao, gấu đen...

(Theo sách Tiếng Việt 2, Tập 1, 1998)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ua:	- au:
-------	-------

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- ua:	- au:
-------	-------

3. Những khóm hoa đủ màu sắc đua nở ở đâu?

- a.** trên núi **b.** bên bờ suối **c.** bên bờ sông

4. Trời Tây Nguyên mát dịu vào mùa nào?

- a.** mùa hè **b.** mùa thu **c.** mùa xuân và mùa thu

5. Rừng Tây Nguyên có những con thú nào quý và hiếm?

--	--	--	--

Bài 2. Điền **c** hay **k**?

- mưu ___ế ___on ___ông ___ỉ luật
 ___ông sức ___ây cảnh ___iêu ngào

TUẦN 23 - TIẾT 1

Bài 1. Điền **g** hay **gh**?

___an dạ

bàn ___ế

___ánh vác

con ___ẹ

___ọn găng

___é thăm

___ồ ___ề

___ắt gông

gầm ___ừ

Bài 2. Gạch dưới tiếng có vần **en** hoặc **oen**:

- Không nên chen lấn nhau lúc xếp hàng.
- Ông em đọc sách dưới ánh đèn khuya.
- Ông đào cái hố nông choèn choẹt.
- Bé nhoẻn miệng cười rất tươi.

Bài 3. Điền **ư** hay **ơ**?

- Bạn Hiếu soạn sách vở và bơm m_____ trước khi tới lớp.
- Bà ngoại Nam thích ăn món m_____ gừng.
- Phải v_____ rác đúng nơi quy định.
- Quả mít chín có mùi thơm ph_____.

Bài 4. Viết 1 từ có tiếng chứa vần:

- ân:																			
- âng:																			

Bài 5. Viết câu với mỗi từ vừa tìm được ở bài 4.

TUẦN 23 - TIẾT 2

Bài 1. Điền vào chỗ trống:

a. v, d hay **gi**?

vẽ ___ang ___ự giờ ___ải thưởng
 ___a chạm ___a thịt bệnh ___iện
 mưa ___ó da ___ê cạ ___à

b. im hay **iêm**?

trái t___ kh___ tón k'___ tra
 lúa ch___ m'___ cười cái k'___
 ch___ sâu màu t'___ k'___ mỗi

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. en hay **oen**?

- Nhà bà cửa đóng th___ cài. - Hố nông ch___ choẹt.
 - Bé k'___ chọn cơm canh. - Mèo con đi rón r'___.

b. g hay **gh**?

___ánh nước canh ___ác ___i chép trêu ___ọ
 ___óp sức ___à trống ___ây đàn ___ương mẫu

Bài 3. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- **iên**:
 - **iêm**:

Bài 4. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

hoen gỉ / nhà / bà / bị / cửa sắt / . /

TUẦN 23 - TIẾT 3

Bài 1. Điền vào chữ in đậm **dấu hỏi** hay **dấu ngã**?

con **ngông** **dung** cảm ru **ngu** mâu **thuân**
nghi ngơi **dê** dàng **ngo** nho xuất **khâu**

Bài 2. Điền **ch** hay **tr**?

- Bà em hay đi _____ ủa vào ngày rằm.
- Bố hay uống _____ à với bác Tư vào buổi _____ iều.

Bài 3. Viết 2 từ chứa tiếng bắt đầu bằng:

- ch :																				
- tr :																				

Bài 4. Gạch dưới tiếng có vần **en, oen, ong, oong**:

- Chú mèo vờn cuộn len. - Chong chóng quay theo chiều gió.
- Máy cưa kêu xoèn xoẹt. - Các chú công nhân kéo xe goòng.

Bài 5. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Nhà gấu đang ngồi trò chuyện vui vẻ thì có tiếng gõ cửa. Gấu mẹ ra mở cửa, thì ra là bác gà ghô tổ trưởng tổ dân phố. Gấu con nhanh nhẹn lấy ghế mời bác ngồi. Bác đến gi tên gấu con vào đội tuyển bóng đá của tổ. Cả nhà gấu đều vui mừng.

Sửa lỗi:																				
-----------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 6. Viết một câu với từ **ngôi sao**:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 24 - TIẾT 2

Bài 1. Điền **r, d** hay **gi**?

quả ___ úa

___ ưa hầu

___ ò chả

cá ___ ô

___ ảng bài

___ ì rằm

___ ổ ___ á

đồ ___ ùng

con ___ ần

Bài 2. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Ngồi trên gế, Thỏ ngơ ngạc khi thấy đôi tai mình dài ơi là rài.
 Từ đó đến nay, Thỏ đành mang trên đầu hai cái tai dài ngọ ngĩnh
 chỉ vì việc làm thiếu suy nghĩ của mình.

Sửa lỗi:**Bài 3.** Nói:

Chúng em

viết ngoáy.

Tàu thủy

đi tham quan Viện Bảo tàng Lịch sử.

Mẹ em

chở khách ra đảo Cát Bà.

Không nên

rất đảm đang.

Bài 4. Điền âm hoặc vần thích hợp vào chỗ trống:

Gấu anh, gấu em đi lấy mật ong. Chúng ___ èo th ___
 th ___ lên cây, thò thẳng tay vào tổ ong lấy mật ong rồi thông
 thả tụt xuống, cung cúc đi. Anh đi ___ ước. Em đi sau. Lưng gù lên,
 bàn ___ ân quét ___ ên cỏ.

Bài 5. Viết câu với mỗi từ sau:- **ấm áp:**- **nhường nhịn:**

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 24

Bài 1. Đọc thầm:

Hoa sen

Hoa nở về mùa hạ, sắc hoa không sặc sỡ, chỉ một màu thanh bạch mà đủ làm tôn cái vẻ đẹp của hoa lên khác thường.

Lúc hoa còn búp thì hình tròn mà nhọn, trông như ngòi bút lông viết đại tự của nhà nho ta, kịp đến lúc hoa nở thì hoa mới thật đẹp làm sao! Cánh hoa trắng trắng nằm trên tấm lá xanh xanh, trên một cái cọng mảnh mai trong làn nước biêng biếc, phản chiếu tận đáy hồ, he hé nở vừa thấy một cái nhụy vàng lấm lấm...

(Theo Tạp chí Giáo khoa)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ăc:															
- iêc:															

2. Bài đọc trên có mấy câu?

a. 3 câu

b. 4 câu

c. 5 câu

3. Bài đọc nói đến loài hoa nào?

a. hoa súng

b. hoa lan

c. hoa sen

4. Hoa sen nở vào mùa nào?

a. mùa hạ

b. mùa xuân

c. mùa thu

5. Lúc còn búp, hoa sen có hình gì?

a. hình bầu dục

b. hình tròn mà nhọn

c. hình vuông

6. Lúc hoa sen nở, cánh hoa có màu gì?

a. vàng vàng

b. trắng trắng

c. đỏ đỏ

7. Viết câu ngoài bài có tiếng chứa vần sau:

- ăc:																			
- ăt:																			

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. s hay x?

___e máy khẩu ___úng ___ư tử
 ___in phép hoa ___en ___e lạnh

b. c hay k?

Giữa trưa hè, trời nóng như thiêu. Dưới những lùm ___ây dại, đàn ___iến vẫn nhanh nhẹn, vui vẻ và ___iên nhẫn với ___ông việc ___iểm ăn.

c. an hay ang?

cây b___ buổi s___ b___ đen
 t___ lá t___ đá hòn th___

d. ăm hay ăp?

ch___ làm thẳng t___ b___ ngô
 nuôi t___ s___ xếp ngăn n___

Bài 3. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Sau trận mưa dầm, mọi vật đều xáng và tươi. Những đóa râm bụt thêm đỏ chói. Bầu chời xanh bóng như vừa được gội rửa. Mấy đám mây bông trôi nhớn nhơ, xáng rực lên chong ánh mặt trời.

Sửa lỗi:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 4. Viết câu với mỗi từ sau:

- trong lành:																			
- mát mẻ:																			

TUẦN 25 - TIẾT 1

Bài 1. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Số không tinh nghịch

Trong dãy số tự nhiên

Số không vốn tinh nghịch

Cậu ta tròn núc lích

Nhưng nghèo chẳng có gì.

(Theo Dương Huy)

Sửa lỗi:

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. c hay **k**?

___ây cầu

___ệt ___ửa

___ết quả

___ính mển

___én chọn

___àng ___ua

b. iêt hay **uyê**t?

th___ phực

t___ rơi

t___ đẹp

tạm b___

th___ thòi

kh___ điểm

Bài 3. Viết câu với mỗi từ sau:

- **đen nhánh:**

- **ghi nhớ:**

TUẦN 25 - TIẾT 2

Bài 1. Điền c hay k?

___ế hoạch tặng ___ường bánh ___ẹo
 ___ảm xúc ___ây ___ảnh ___iêu ngào

Bài 2. Điền l hay n?

Mới và cũ

Bố hỏi Nam:

- Năm ___ay, ___ớp con có gì mới?

Nam thưa:

- Dạ. Cô giáo ___à cô giáo cũ của con. Lớp học và sách các môn học cũng là ___ớp cũ, sách cũ. Nhưng tất cả các bạn con đều ___à bạn mới.

(Theo Học sinh cưỡi)

Bài 3. Điền oan hay oang?

máy kh_____ trì h_____ kh_____ cách
 kh_____ tàu học t_____ thơm thoang th_____

Bài 4. Viết từ chứa tiếng có vần sau:

- oen:																			
- oet:																			

Bài 5. Viết câu chứa tiếng có vần oong:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 6. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Đêm đã khuya. Mẹ vẫn ngồi bên cửa sổ, cặm cụi may áo cho bé. Ngày mai, bé sẽ bước vào lớp Một. Mẹ muốn may cho song để bé có triếc áo mới chong ngày khai dảng năm học mới.

Sửa lỗi:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Mặt hồ thế nào?

- a. rộng mênh mông, in bóng chú chuồn chuồn
- b. rộng mênh mông và lạng sóng
- c. rộng mênh mông và gợn sóng

Bài 2. Điền l hay n?

__ ăng mưa __ ắp __ ánh __ ung __ inh
 __ o __ ăng ản __ ắp __ ặng __ ẽ

Bài 3. Điền c hay k?

- Có __ ông mài sắt có ngày nên __ im.
- Con __ iến mà leo __ ành đũa,
 Leo phải __ ành __ ụt, leo ra leo vào.
 Con __ iến mà leo __ ành đũa,
 Leo phải __ ành __ ụt, leo vào leo ra.

Bài 4. Điền iêu hay yêu và thêm dấu thanh thích hợp:

- _____ trâu hơn khỏe bò.
- Điều hay nên nhớ, đ _____ đỡ nên quên.
- _____ trẻ trẻ đến nhà, kính già già để phúc cho.

**Bài 5. Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:
 (cong như con tôm, gương bầu dục khổng lồ, tường rêu cổ kính)**

- Từ trên cao nhìn xuống, mặt Hồ Gươm như một chiếc _____
 _____ sáng long lanh.
- Cầu Thê Húc màu son _____ dẫn vào đền
 Ngọc Sơn.
- Xa một chút là Tháp Rùa, _____.

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 25

Bài 1. Đọc thầm:

Loài vật ngủ đông

Mùa đông đến, mang theo những cơn gió lạnh cắt da cắt thịt. Cây cối trở nên cần cỗi, trơ trụi. Nguồn thức ăn dồi dào của mùa thu giờ đã cạn kiệt. Rất nhiều loài vật, nhất là các loài ở xứ lạnh, chọn cách ngủ vùi để trốn cái khắc nghiệt của mùa đông...

(Báo Họa Mi số 52/2009)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài bắt đầu bằng âm:

- ch:	- tr:

2. Bài đọc trên có mấy câu?

- a. 3 câu b. 4 câu c. 5 câu

3. Cây cối mùa đông thế nào?

- a. cần cỗi, trơ trụi b. um tùm, xanh tốt c. đâm chồi, nảy lộc

4. Các loài vật xứ lạnh làm gì để trốn cái lạnh của mùa đông?

- a. đi nơi khác b. ở trong hang c. ngủ vùi

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. ng hay ngh?

___i ___ờ

___ôi nhà

___iêng ___ả

___ày lễ

___ĩ ___ợi

___ây ___ô

cá ___ừ

giấc ___ủ

___e ___óng

b. g hay gh?

con ___ẹ

củ ___ừng

___ế đầu

bè ___õ

___ế thăm

nhà ___a

TUẦN 26 - TIẾT 1

Bài 1. Điền:

a. **n** hay **l**?

nước ___ã

mặt ___ạ

quả ___a

bột ___ở

___á đa

___ụ hoa

con ___ừa

nước ___ũ

tiếng ___ói

b. **Dấu hỏi** hay **dấu ngã** vào các chữ in đậm:

- số **le**, lí **le**

- sôi **nôi**, **nôi** buồn

- cơn **bao**, chỉ **bao**

- uống **sữa**, **sữa** xe

- Tháp Rùa rêu phong **cô** kính.

- Mùa đông, cây cối **khăng** khiu, trơ trụi lá.

Bài 2. Điền **oang** hay **oac**?

- Trống huếch trống h_____.

- Mở chai nước kh_____.

- Nói t_____ móng heo.

- Mở t_____ cánh cửa.

Bài 3. Viết một câu với mỗi từ sau:

- **học tập:**

- **giữ gìn:**

Bài 4. Điền **ăn** hay **ăng** và thêm dấu thanh thích hợp:

- Tre già m_____ mọc.

- Mang n_____ để đau.

- Muốn ăn thì l_____ vào bếp.

- Tr_____ quảng thì hạn, tr_____ tán thì mưa.

TUẦN 26 - TIẾT 2

Bài 1. Viết 2 từ có tiếng chứa mỗi vần sau:

- oac:																				
- oat:																				

Bài 2. Điền **ôm** hay **ơm** và thêm dấu thanh thích hợp:

_____ cây	Hồ G_____	t_____ tất
cánh b_____	nh_____ vải	cây m_____
vòng c_____	ao ch_____	đàn b_____

Bài 3. Viết một câu với mỗi từ sau:

- viên phấn:																				
- bảng đen:																				

Bài 4. Nối:

Dòng suối	là Tết trồng cây.
Dàn đồng ca	chảy êm ả.
Hoa hồng	tỏa hương thơm ngát.
Mây đen	hát hay tuyệt.
Mùa xuân	che khuất mặt trời.

Bài 5. Sắp xếp các từ sau thành câu và viết lại:

nắng / ông / mặt trời / tỏa / vàng ươm / . /

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 26 - TIẾT 3

Bài 1. Đọc thầm:

Mặt Trời và Gió

Gió rất kiêu ngạo, cho là mình mạnh nhất. Mặt Trời thấy vậy, thách Gió lột được áo một người đang đi bộ trên đường.

Thế là Gió bắt đầu nổi lên, thổi tung áo của người. Nhưng Gió càng thổi mạnh, người càng khéps chặt vạt áo. Vậy là Gió không lột nổi áo của người.

Mặt Trời bèn tỏa nắng. Nắng vàng ươm, rồi chói chang. Người đi đường thấy nóng, mở phanh áo. Nắng thiêu đốt. Người không chịu nổi, cởi áo ra.

(Theo Truyện nước ngoài)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ang :										- anh :									
----------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- ang :										- anh :									
----------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Mặt Trời thách Gió điều gì?

- a. lột được áo người đi đường
- b. thổi tung áo người đi đường
- c. tỏa được ánh nắng

4. Vì sao Gió không làm được điều Mặt Trời thách đó?

- a. Vì Gió càng thổi, người càng khéps chặt vạt áo.
- b. Vì Gió không đủ sức thổi tung áo.
- c. Vì Gió không tỏa được nắng.

5. Mặt Trời làm thế nào để thực hiện được điều đã thách đố Gió?

- a. khuyên người cởi áo
- b. tỏa ánh nắng ấm áp
- c. tỏa ánh nắng nóng như thiêu đốt

Bài 2. Điền **n** hay **l**?

Thấy Gió kiêu căng, hợm hĩnh, Mặt Trời thách Gió ___ột được áo một người đi đường. Gió không ___ột ___ỏi áo người. Mặt Trời bèn tỏa ___ắng ___óng như thiêu đốt. Người ___óng quá, không chịu ___ỏi, tự cởi áo ra.

Bài 3. Điền **inh** hay **uynh** và thêm dấu thanh thích hợp:

Đi xa bố nhớ bé Q_____

Bên bàn cặm cụi tay x_____ chép bài.

Bài 4. Nối:

Chiếc khăn mới	chạy theo tuyến.
Trăng đêm rằm	vừa đều vừa trắng.
Hàm răng mẹ em	rất ấm.
Xe buýt	rất sáng.

Bài 5. Viết một câu với mỗi từ sau:

- bình minh:

- dịu dàng:

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 26

Bài 1. Đọc thầm:

Giải toán bằng thơ

Trong giờ kiểm tra toán, Huy-gô cứ loay hoay mãi. Thấy vậy, thầy giáo buồn và nghĩ: “Chẳng nhẽ Huy-gô lại bí, chưa giải được? Mọi ngày cậu ta học khá toán và thuộc phép tính lăm cơ mà!”

Nhưng Huy-gô bắt đầu viết. Cậu viết liền một mạch, chữ dày đặc cả hai trang giấy. Làm bài xong cậu lên nộp bài cho thầy.

Thầy giáo vô cùng ngạc nhiên: Huy-gô giải toán bằng thơ. Sau này, cậu bé Huy-gô trở thành một nhà thơ nổi tiếng trên thế giới.

(Sưu tầm)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- oay:										- oan:									
--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- oay:										- oan:									
--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Khi cầm bài của Huy-gô, thầy giáo có thái độ như thế nào?

a. buồn nảo ruột **b.** vui vẻ **c.** ngạc nhiên

4. Về sau, cậu bé Huy-gô trở thành người như thế nào?

a. nhạc sĩ nổi tiếng **b.** nhà thơ nổi tiếng **c.** họa sĩ nổi tiếng

5. Viết câu trong bài chứa tiếng có vần **oay**:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 2. Điền vào chỗ trống và thêm dấu thành thích hợp:

a. **it** hay **uyt**?

h____ sáo

h____ thở

x____ xoa

xe b____

con v____

đông ngh____

TUẦN 27 - TIẾT 1

Bài 1. Gạch dưới tiếng có vần khác với vần các tiếng còn lại:
chuông, vuông, buồn, cuống, khuôn, ruộng, thuổng

Bài 2. Viết 2 từ chứa tiếng bắt đầu bằng:

- g:																				
- gh:																				

Bài 3. Điền vào chỗ trống và thêm dấu thanh thích hợp:

a. ao hay au?

khuyên b_____ t_____ thủy kho b_____
ngọt ng_____ trâu c_____ quả t_____

b. ôn hay êng?

Con chuồn chuồn

Trời sắp nổi cơn mưa

Ch_____ ch_____ bay đầy ngõ

Bốn cánh mỏng như tơ

Ngh_____ ngh_____ chao trong gió.

(Sưu tầm)

Bài 4. Điền vào chỗ trống và thêm dấu thanh thích hợp:

a. oang hay oac?

áo kh_____ kh_____ thuyền h_____ vắng

khăn ch_____ h_____ tử h_____ mang

b. inh hay uynh?

cửa k_____ phụ h_____ máy vi t_____

thông m_____ x_____ đẹp chạy h_____ huých

Bài 2. Gạch dưới tiếng có vần khác với vần của các tiếng cùng dòng:

a. trường chuông thưởng mường xương cương

a. chiêm khiêng biếng thương miệng riêng

Bài 3. Điền vần và thêm dấu thanh thích hợp:

a. **ong** hay **ông**?

Ơi chiếc máy bay

Chở em đi với

Cho em qua núi

Qua bao cánh đ_____

Thấy nhiều d_____ s_____.

(Theo Thanh Quế)

b. **iêu, iêc** hay **iêt**?

Điều lên d_____ lên

Ơi chú hải quân

Tàu qua vịnh b_____

Sáo ngân - tiếng còi

Chào trời thân th_____.

(Theo Phạm Trọng Thanh)

Bài 4. Viết 2 từ chứa tiếng có vần:

- yên :	- iên :
----------------	----------------

Bài 5. Viết câu với mỗi từ sau:

- con đường :	
- chạy nhảy :	

Bài 6. Nối:

Chúng em

đang dạy Giang học bài.

Quả mít chín

siết chặt tay nhau đoàn kết.

Mẹ của Giang

thơm lừng.

Hai bố con Trang

đạp xe dạo trên bờ biển.

Bài 2. Điền vào chỗ trống và thêm dấu thanh thích hợp:

a. ao hay oa?

lan t___

h___ bình

bánh b___

hoa l___ kèn

trái t___

t___ tàu

b. oai hay oay?

x___ tròn

loay h___

gió x___

điện th___

nh___ người

ng___ giao

c. l hay n?

lấp ___ ánh

màu ___ âu

___ ái xe

con ___ ai

___ ong ___ anh

___ ẩu cháo

Bài 3. Điền vào chỗ trống:

a. s hay x?

- ___ óng yên biển lặng.

- ___ anh như tàu lá.

- Thức khuya dậy ___ ớm.

- ___ uân qua hạ tới.

b. ng hay ngh?

- ___ ày qua tháng lại.

- ___ ã trước ___ ã sau.

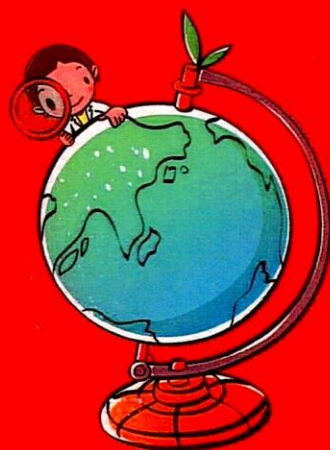
- ___ ười xưa cảnh cũ.

- ___ e như nuốt từng lời.

Bài 4. Tìm 2 từ chứa tiếng có vần:

- oan:																				
- oăn:																				

Bài 5. Viết 2 câu kể về ngôi trường của em.



ARCHIMEDES

MẦM NON ARCHIMEDES KIDS

Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 098 713 5966

TIỂU HỌC ARCHIMEDES ACADEMY

Trường Công Gia, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 094 396 6166

THCS ARCHIMEDES ACADEMY

Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 094 769 7171

TH, THCS & THPT ARCHIMEDES ĐÔNG ANH

Lô I-F1, Tiên Dương, Đông Anh, Hà Nội
ĐT: 039 235 3535